

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 10/3/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng mượn tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **THÂN VĂN KỶ**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CƯỜNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **HUỲNH THỊ CẨM** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **HUỲNH TÀI P**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **BÙI ĐỨC D**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Tài P trình bày:

Vào ngày 08/6/2019, do chỗ quen biết nên anh P có cho anh D mượn số tiền 100.000.000đ, anh D có viết giấy biên nhận nợ và cam kết sẽ thanh toán cho anh P chậm nhất đến hết ngày 08/10/2019 nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay anh P có yêu cầu khởi kiện buộc anh D phải trả cho anh số tiền 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Bùi Đức D: Không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh P, đồng thời vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mượn 100.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi phát sinh; Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của

pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh D phải trả cho anh P số tiền 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Bùi Đức D vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Căn cứ vào lời trình bày của đương sự thì nguyên đơn đã cho bị đơn mượn số tiền 100.000.000đ, bị đơn có lập biên nhận nợ và nguyên đơn đã tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ buộc bị đơn phải trả số tiền mượn 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi phát sinh nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng mượn tài sản được quy định tại Điều 494 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng và chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định vào ngày 08/6/2019 nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 100.000.000đ, bị đơn có viết giấy biên nhận nợ cho nguyên đơn làm tin và cam kết sẽ thanh toán chậm nhất cho nguyên đơn đến hết ngày 08/10/2019 nhưng đến nay vẫn không trả. Đồng thời, căn cứ vào biên bản lấy lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án xác định có việc bị đơn đã mượn số tiền trên của nguyên đơn. Thêm vào đó, trong quá trình thụ lý vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn đề đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thoả thuận vấn đề tranh chấp nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện bị đơn đã không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Tài P là có căn cứ và Toà án có đủ cơ sở buộc bị đơn anh Bùi Đức D phải chịu trách nhiệm trả số tiền mượn 100.000.000đ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 496 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 494, Điều 496 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tài P.

Buộc anh Bùi Đức D phải có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Tài P số tiền 100.000.000đ.

Kể từ ngày anh Huỳnh Tài P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi Đức D chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Anh Bùi Đức D phải chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Huỳnh Tài P số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0002771 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM